

CÔNG TY CỔ PHẦN HYOSUNG HOLDINGS VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HYOSUNG HOLDINGS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM HYOSUNG HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109412548

3. Ngày thành lập: 11/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 365 + 367 Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Giáo dục nhà trẻ	8511
2.	Giáo dục mẫu giáo	8512
3.	Giáo dục tiểu học	8521
4.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
5.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
6.	Đào tạo sơ cấp	8531
7.	Đào tạo trung cấp	8532
8.	Đào tạo cao đẳng	8533
9.	Đào tạo đại học	8541
10.	Đào tạo thạc sỹ	8542
11.	Đào tạo tiến sỹ	8543
12.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
13.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
14.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể, Dạy bay)	8559
15.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
16.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá hàng hóa)	4610
17.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
18.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
19.	Bán buôn thực phẩm	4632

20.	Bán buôn đồ uống	4633
21.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
22.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ được phẩm)	4649
24.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
25.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
28.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
29.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
30.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
31.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
32.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
33.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
34.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
35.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
36.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất trưng tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
39.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ thuốc)	4772
40.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí;)	4773
41.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
42.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
43.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
44.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
45.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021

48.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
49.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
51.	Bốc xếp hàng hóa	5224
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Kinh doanh dịch vụ logistics	5229
54.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh bar, vũ trường, karaoke)	5510
55.	Cơ sở lưu trú khác	5590
56.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh bar, vũ trường, karaoke)	5610
57.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
58.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
59.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh bar, vũ trường, karaoke)	5630
60.	Lập trình máy vi tính	6201
61.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
62.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
63.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
64.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312
65.	Xuất bản phần mềm	5820
66.	Quảng cáo	7310
67.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
68.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
69.	Cho thuê xe có động cơ	7710
70.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
71.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ Đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
72.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ Đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ))	4799

73.	Xây dựng nhà để ở	4101
74.	Xây dựng nhà không để ở	4102
75.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
76.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
77.	Xây dựng công trình điện	4221
78.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
79.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
80.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
81.	Xây dựng công trình thủy	4291
82.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
83.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
84.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
85.	Phá dỡ	4311
86.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
87.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
88.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
89.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
90.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
91.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
92.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
93.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
94.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát xây dựng Lập quy hoạch xây dựng Thiết kế xây dựng công trình Tư vấn quản lý dự án Thi công xây dựng công trình Giám sát thi công xây dựng Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình	7110
95.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
96.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Loại trừ hoạt động tư vấn luật, kế toán, kiểm toán)	6619
97.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

98.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.	6820
99.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
100.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
101.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
102.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
103.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
104.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
105.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
106.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
107.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
108.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
109.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
110.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
111.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
112.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Loại trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
113.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
114.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
115.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
116.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640

6. Vốn điều lệ: 268.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 26.800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	Số 11, Lô 1, Khu 4HA, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.340.000	13.400.000.000	5,000	012111903	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.340.000	13.400.000.000	5,000		
2	TÔ XUÂN HIẾU	Số 11, Lô 1, Khu 4HA, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	011544270	
			Cổ phần phổ thông	24.120.000	241.200.000.000	90,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	24.120.000	241.200.000.000	90,000		

3	TRẦN THANH BÌNH	Số 5 ngõ 145 phố Yên Phụ, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.340.000	13.400.000.000	5,000	001076027403
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.340.000	13.400.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TÔ XUÂN HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 28/05/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011544270

Ngày cấp: 10/08/2011

Nơi cấp: CA TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11, Lô 1, Khu 4HA, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 11, Lô 1, Khu 4HA, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội